

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

V/v Dịch vụ Vệ sinh công nghiệp năm 2025-2026 của Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai

Kính gửi: - Quý công ty.

Căn cứ Luật đấu thầu 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung ứng dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2025-2026 của Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai

Kính đề nghị các công ty/Nhà cung ứng/Đơn vị có quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi báo giá theo **PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN VỆ SINH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ GIÁ RAI** phụ lục (kèm theo).

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến 17h00 ngày 03/5/2025.

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện gửi về Tổ thầu - Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai. Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Số điện thoại: 0944104174. Đồng thời, Quý công ty gửi về địa chỉ mail: todauthau.giarai@gmail.com.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận:

- Các Công ty;
- Tổ đấu thầu; Lưu VT

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Dũng

PHỤ LỤC

(Kèm theo quyết định số 51/QĐ-YTGR ngày 07/01/2025 của TTYT thị xã
Giá Rai)

PHẦN I: PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN VỆ SINH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ GIÁ RAI

1. Mục tiêu

Công ty trúng thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh trọn gói bao gồm chi phí nhân công, điều hành nhân công, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ cần thiết để đảm bảo chất lượng dịch vụ tại Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai.

2. Khu vực làm việc

Công việc tại Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai như sau:

1. Khu vực ngoại cảnh
2. Khu vực sảnh, khu vực ngồi chờ
3. Cầu thang bộ, thang máy
4. Khối hành chính
5. Khoa Hồi sức cấp cứu
6. Phòng mổ
7. Khoa Y học cổ truyền & PHCN
8. Khoa Xét nghiệm & Chẩn đoán hình ảnh
9. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
10. Khoa Liên chuyên khoa
11. Khoa Khám bệnh
12. Khoa Truyền nhiễm
13. Khoa CSSKSS
14. Khoa Ngoại tổng hợp
15. Khoa Nhi
16. Khoa Nội tổng hợp
17. Khu Nội tim mạch – Lão học
18. Khu Nội Lọc thận nhân tạo

3. Cơ cấu bố trí nhân sự

Stt	Khu vực làm vệ sinh	Số lượng (Dự kiến)	Thời gian	Ghi chú
1	Khối Hành chính	01 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
2	Khu Lọc thận nhân tạo	01 NV	5h00 – 15h00; 15h00 – 23h00	Đi theo ca 1, ca 2

3	Khoa Hồi sức cấp cứu	02 NV	Trực 24/24	
4	Khoa Xét nghiệm & Chẩn đoán hình ảnh	02 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
5	Khoa Khám bệnh	02 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
6	Khoa Y học cổ truyền & PHCN	01 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
7	Khoa Truyền nhiễm	01 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
8	Khoa CSSKSS	01 NV	Trực 24/24	
9	Khoa Ngoại tổng hợp	01 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
10	Phòng mổ	02 NV	Trực 24/24	
11	Khoa Liên chuyên khoa	01 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
12	Khoa Nội tổng hợp	01 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
13	Khoa Nhi	01 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
14	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	01 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
15	Khu Nội tim mạch – Lão học	01 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
16	Tải rác + quét rác ngoại cảnh	02 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
17	Giám sát	01 NV	5h00 – 10h00; 12h00 – 16h00	
Tổng		22 NV		

4. Dịch vụ cung cấp

Công ty trúng thầu sẽ cung cấp dịch vụ vệ sinh cho Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai với các chi tiết sau:

- Dịch vụ sẽ được thực hiện suốt 40 giờ/tuần.
- Thời gian thực hiện dịch vụ vệ sinh: Từ 05h00 – 10h00; 12h00 – 16h00.
- Công ty sẽ có trách nhiệm cung cấp công nhân, máy móc, dụng cụ, thiết bị, hóa chất làm vệ sinh theo đúng tiêu chuẩn thỏa thuận với trung tâm.

- Công ty trúng thầu đảm bảo nhân viên của mình thực hiện tốt công việc vệ sinh tại Trung tâm Y tế. Tất cả nhân viên công ty làm việc tại Trung tâm Y tế sẽ mặc đồng phục, đeo băng tên, tác phong gọn nhẹ.

- Yêu cầu công nhân làm việc phải còn trong độ tuổi lao động, có sức khỏe đầy đủ, không mắc bệnh mãn tính, bệnh truyền nhiễm.

5. Máy móc, dụng cụ, hóa chất

* Máy làm vệ sinh, dụng cụ:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng, nhãn hiệu & xuất xứ thiết bị	Ghi chú
1	Máy chà rửa sàn đa năng	≥ 01 bộ G7 hoặc tương đương	Bàn chải chà sàn có thể phân loại theo màu sắc làm vệ sinh từng khu vực
2	Máy hút bụi khô không ồn	≥ 01 bộ G7 hoặc tương đương	Đầu hút chia làm nhiều loại để sử dụng từng khu vực khác nhau
3	Máy hút nước trên sàn	≥ 01 bộ G7 hoặc tương đương	Đầu hút chia làm nhiều loại để sử dụng từng khu vực khác nhau
4	Máy hút bụi đeo lưng	≥ 01 bộ G7 hoặc tương đương	Đầu hút chia làm nhiều loại để sử dụng từng khu vực khác nhau
5	Máy phun rửa áp lực cao	≥ 01 bộ	Sử dụng vệ sinh toilet, xịt rửa đường đi, phun xịt cống nghẹt, rửa vách tường,...
6	Xe làm vệ sinh khu vực đặc biệt	≥ 05 bộ	Sử dụng trong khoa sanh, khoa PTGM-HSTC-CD, khoa cấp cứu, các khu vực lâm sàng
7	Xe làm vệ sinh các khoa	≥ 10 bộ	Sử dụng vệ sinh toilet, xịt rửa đường đi, phun xịt cống nghẹt, rửa vách tường,...
8	Thùng gom rác ngoại cảnh 660L (màu xanh, 04 bánh)	03 thùng	Sử dụng gom rác ngoại cảnh
9	Thùng gom rác ngoại cảnh 240L (màu xanh, 04 bánh)	10 thùng	Sử dụng gom rác ngoại cảnh

10	Thùng gom rác ngoại cảnh 120L (màu xanh, 04 bánh)	10 thùng	Sử dụng gom rác ngoại cảnh
11	Khăn lau sàn các loại		Sử dụng lau đồ theo màu sắc
12	Cán cây lau kính, tường		Vệ sinh lau chùi độ cao
13	Một số các dụng cụ khác như: Bàn chải, ủng cao su, găng tay, đồ gấp rác, đồ hốt rác, chổi quét sàn, chổi quét ngoại cảnh, thang nhôm, dụng cụ lau kính, giẻ lau, cây thụt bồn cầu, bọc đựng rác các kích cỡ, các màu và các thiết bị khác phục vụ vệ sinh,...		

*** Hóa chất làm vệ sinh**

Stt	Tên hóa chất
1	Hóa chất diệt khuẩn Sử dụng trong phòng Mổ, khoa Sản (phòng sanh) SUFANIOS (ANIOS – PHÁP) hoặc tương đương Đặc điểm vi sinh: - Diệt khuẩn NFT 72-150; NFT 72-170; NFT 72-190; T72-300; - Hiệu quả với vi khuẩn M.Tuberculosis; - Diệt nấm NTF 72-200; T72-300; - Hiệu quả với virus HIV1 và HBV.
2	Hóa chất diệt khuẩn Vantocil HC (Mỹ) hoặc tương đương Sử dụng trong khu HSCC, gây mê hồi sức, nhiễm, dinh dưỡng,... Có khả năng diệt các loại vi khuẩn như: - Vi khuẩn gram âm, gram dương; - Vi khuẩn gây bệnh viêm dạ dày (Rotavirus) - Nấm men, nấm mốc; - Mầm bệnh (pathogenic organisms) như là: E.coli 0157; - Khuẩn bệnh hay có thực phẩm (good pathogenic bacteria) như là: Vibrio spp, antibiotic resistant bacteria, như là: MRSA; - Bào tử vi khuẩn (Bacillus sp.); - Vi khuẩn gây mùi; - Siêu virus có vỏ bọc và không có vỏ bọc (virus herpes type 1, Rotavirus, tay chân miệng, H1N1, H7N1, H5N1,...)
3	Hóa chất khử khuẩn Viên nén khử khuẩn Andosept 2,5g hoặc hóa chất tương đương Thành phần: Natri Dichloroisocyanutrale khan: 50%; Adipic Acid 22,5%; thành phần khác: 27,5%. Tác dụng: Diệt khuẩn nhanh, phổ tác dụng rộng có tác dụng đối với tất cả các loại vi khuẩn sinh dưỡng, nấm, virus và nha bào. Sử dụng để khử khuẩn bề mặt,

	đồ vải, đồ thủy tinh và các thiết bị phòng mổ, phòng đẻ, phòng bệnh, các labo xét nghiệm cũng như trong khử khuẩn Trung tâm nói chung.
4	Hóa chất tẩy rửa goodmaid (MALAYSIA) hoặc tương đương - Hóa chất vệ sinh kính G311 hoặc tương đương - Hóa chất vệ sinh toilet G200 hoặc tương đương - Hóa chất vệ sinh sàn G101 hoặc tương đương - Hóa chất lau chùi thiết bị văn phòng G300 hoặc tương đương - Hóa chất khử mùi diệt khuẩn G120F hoặc tương đương - Hóa chất lau chùi bóng Inox G160 hoặc tương đương - Xà bông giặt tẩy G350 hoặc tương đương - Javel - Viên Presept - Cloramin B - Xà bông OMO hoặc tương đương
5	Hóa chất diệt kiến (khi có kiến)

6. Bảng bao bì đựng rác phục vụ công tác vệ sinh

* **Mã màu sắc:**

- Màu vàng đựng chất thải lây nhiễm;
- Màu đen đựng chất thải hóa học nguy hại và chất thải phóng xạ;
- Màu xanh đựng chất thải thông thường và các bình áp suất nhỏ;
- Màu trắng đựng chất thải tái chế.

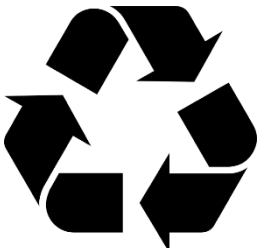
* **Chất lượng túi đựng chất thải**

- Túi màu vàng và màu đen phải làm bằng nhựa PE hoặc PP, không dùng nhựa PVC.

- Túi đựng chất thải y tế có thành dày tối thiểu 0,1 mm, kích thước túi phù hợp với lượng chất thải phát sinh, thể tích tối đa của túi là 0,1 m³.

- Bên ngoài túi phải có đường kẻ ngang ở mức 3/4 túi và có dòng chữ “KHÔNG ĐƯỢC ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY”.

Stt	Tên bao bì – Biểu tượng in trên bao bì	
1	- Bao chứa rác loại nhỏ - màu Xanh KT: 45cm x 70cm - Sử dụng chứa chất thải thông thường trong phòng - Có đường kẻ ngang ở mức 3/4 túi và có dòng chữ “KHÔNG ĐƯỢC ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY”	

2	- Bao chứa rác loại lớn – màu Xanh KT: 75cm x 120cm - Sử dụng chứa chất thải thông thường khu công cộng - Có đường kẻ ngang ở mức 3/4 túi và có dòng chữ “KHÔNG ĐƯỢC ĐỪNG QUÁ VẠCH NÀY”	
3	- Bao chứa rác loại nhỏ - màu Vàng 35cm x 50cm - Sử dụng chứa chất thải lây nhiễm trong phòng - Có đường kẻ ngang ở mức 3/4 túi và có dòng chữ “KHÔNG ĐƯỢC ĐỪNG QUÁ VẠCH NÀY”	
4	- Bao chứa rác loại lớn - màu Vàng 75cm x 120cm - Sử dụng chứa chất thải lây nhiễm khu công cộng và khu lâm sàng - Có đường kẻ ngang ở mức 3/4 túi và có dòng chữ “KHÔNG ĐƯỢC ĐỪNG QUÁ VẠCH NÀY”	
5	- Bao chứa rác loại lớn - màu Trắng 75cm x 120cm - Sử dụng chứa chất thải tái chế - Có đường kẻ ngang ở mức 3/4 túi và có dòng chữ “KHÔNG ĐƯỢC ĐỪNG QUÁ VẠCH NÀY”	
6	- Bao chứa rác loại nhỏ - màu Đen 45cm x 70cm - Sử dụng chứa chất thải hóa học nguy hại - Có đường kẻ ngang ở mức 3/4 túi và có dòng chữ “KHÔNG ĐƯỢC ĐỪNG QUÁ VẠCH NÀY”	
7	- Bao chứa rác loại nhỏ - màu Đen 35cm x 50cm - Sử dụng chứa chất thải phóng xạ - Có đường kẻ ngang ở mức 3/4 túi và có dòng chữ “KHÔNG ĐƯỢC ĐỪNG QUÁ VẠCH NÀY”	

7. Hỗ trợ từ phía quý khách hàng

- Điện, nước, chỗ để máy giặt, thang máy, thùng rác.
- Kho để thiết bị, máy móc cho đội vệ sinh.
- Nơi giữ xe miễn phí cho nhân viên tới thực hiện dịch vụ.
- Giấy vệ sinh và xà phòng (nếu có).

PHẦN II: KẾ HOẠCH LÀM VỆ SINH CÁC KHOA PHÒNG

1. Khu Hành chính

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/Gạch men/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/Nhôm
- Vách/tường: Đá rửa/Sơn nước/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: Nhôm kính/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà	Khoảng 1.700 m ²	02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Nhà vệ sinh	06	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Cầu thang bộ	06	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
5	Vách ngăn		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
6	Hành lang		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
7	Các thiết bị văn phòng	136	01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
8	Ghế dài	7	01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
9	Cửa ra vào	45	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
10	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Đèn neon có máng	95	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Quạt trần	56	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Bàn, ghế, tủ	613	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
14	Máy lạnh (mặt ngoài)	55	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
15	Trần nhà		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

2. Khu Nội Lọc thận nhân tạo

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/Gạch men/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/Nhôm
- Vách/tường: Đá rửa/Sơn nước/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: Nhôm kính/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Nhà vệ sinh	13	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Cầu thang bộ	1	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
5	Ghế dài		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
6	Hành lang		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
7	Giường bệnh	44	01 lần/8 tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
8	Vách ngăn	1	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
9	Tủ	30	02 lần/ngày	Nt	
10	Cửa ra vào	60	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Đèn neon có máng	12	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Quạt trần	18	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
14	Máy lạnh (mặt ngoài)	10	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00

15	Trần nhà		01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
----	----------	--	--------------	----	--------------

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

3. Khoa Hồi sức cấp cứu

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/Gạch men/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/Nhôm
- Vách/tường: Đá rửa/Sơn nước/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: Nhôm kính/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	24/24
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	24/24
3	Nhà vệ sinh	11	02 lần/ngày	Nt	24/24
4	Cầu thang bộ		01 lần/ngày	Nt	24/24
5	Hành lang		01 lần/ngày	Nt	24/24
6	Giường bệnh	28	01 lần/tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	24/24
7	Tủ	4	02 lần/ngày	Nt	24/24
8	Bàn phẫu thuật		01 lần/ngày	Vệ sinh mỗi ca phẫu thuật	24/24
9	Ghế dài		01 lần/ngày	Nt	24/24
10	Vách ngăn	1	01 lần/tuần	Nt	24/24
11	Cửa ra vào	22	01 lần/tuần	Nt	24/24
12	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	24/24

13	Đèn neon có máng	78	01 lần/tuần	Nt	24/24
14	Quạt trần	34	01 lần/tuần	Nt	24/24
15	Đánh rửa dép		01 lần/tuần	Nt	24/24
16	Giặt thảm chùi chân		01 lần/tuần		24/24
17	Máy lạnh (mặt ngoài)	13	01 lần/tháng		24/24
18	Trần nhà		01 lần/tháng		24/24

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

4. Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/Gạch men/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/Nhôm
- Vách/tường: Đá rửa/Sơn nước/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: Nhôm kính/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà	Khoảng 550 m ²	02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Nhà vệ sinh	3	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Hành lang	Khoảng 26,4 m	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Giường bệnh		01 lần/tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
5	Ghế dài		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
6	Vách ngăn	17	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00

7	Cửa ra vào	21	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
8	Tủ	3	02 lần/ngày	Nt	
9	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
10	Đèn neon có máng	24	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Quạt trần	5	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Giặt thảm chùi chân	3	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Máy lạnh (mặt ngoài)	16	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
14	Trần nhà	Khoảng 550 m ²	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
15	Cầu thang bộ (bổ sung)	1	01 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
16	Đánh rửa dép (bổ sung)	20	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

5. Khoa Khám bệnh

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/**Gạch men**/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/**Nhôm**
- Vách/tường: Đá rửa/**Sơn nước**/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: **Nhôm kính**/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00

2	Nhà vệ sinh	20	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Hành lang		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Giường bệnh		01 lần/tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
5	Ghế dài		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
6	Vách ngăn		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
7	Cửa ra vào	30	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
8	Tủ	12	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
9	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
10	Đèn neon có máng	49	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Quạt trần	25	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Giặt thảm chùi chân		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Máy lạnh (mặt ngoài)	19	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
14	Trần nhà		01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

6. Khoa Y học cổ truyền – PHCN

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/**Gạch men**/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/**Nhôm**
- Vách/tường: Đá rửa/**Sơn nước**/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: **Nhôm kính**/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất
-----	--------------------	----------	----------	---------	-----------------------------

					qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Nhà vệ sinh	10	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Cầu thang bộ	1	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
5	Ghế dài		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
6	Hành lang		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
7	Giường bệnh	22	01 lần/8 tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
8	Vách ngăn	13	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
9	Tủ	13	02 lần/ngày	Nt	
10	Cửa ra vào	18	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Đèn neon có máng	53	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Quạt trần	29	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
14	Máy lạnh (mặt ngoài)	8	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
15	Trần nhà		01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

7. Khoa Truyền nhiễm

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/**Gạch men**/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/**Nhôm**
- Vách/tường: Đá rửa/**Sơn nước**/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: **Nhôm kính**/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Nhà vệ sinh	10	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Cầu thang bộ		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
5	Ghế dài		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
6	Hành lang		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
7	Giường bệnh	36	01 lần/8 tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
8	Vách ngăn		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
9	Tủ	52	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
10	Cửa ra vào	21	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Đèn neon có máng	36	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Quạt trần	20	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
14	Máy lạnh (mặt ngoài)	5	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
15	Trần nhà		01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng

- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu

- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu

- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

8. Khoa CSSKSS***Đối tượng làm sạch cơ bản:***

- Nền nhà: Epoxi/**Gạch men**/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác

- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/**Nhôm**

- Vách/tường: Đá rửa/**Sơn nước**/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác

- Cửa sổ/cửa đi: **Nhôm kính**/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	24/24
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	24/24
3	Nhà vệ sinh	15	02 lần/ngày	Nt	24/24
4	Cầu thang bộ		01 lần/ngày	Nt	24/24
5	Hành lang		01 lần/ngày	Nt	24/24
6	Giường bệnh	40	01 lần/tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	24/24
7	Tủ	40	02 lần/ngày	Nt	24/24
8	Bàn phẫu thuật		01 lần/ngày	Vệ sinh mỗi ca phẫu thuật	24/24
9	Ghế dài		01 lần/ngày	Nt	24/24
10	Vách ngăn		01 lần/tuần	Nt	24/24
11	Cửa ra vào	15	01 lần/tuần	Nt	24/24
12	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	24/24
13	Đèn neon có máng	94	01 lần/tuần	Nt	24/24
14	Quạt trần	17	01 lần/tuần	Nt	24/24
15	Đánh rửa dép		01 lần/tuần	Nt	24/24
16	Giặt thảm chùi chân	15	01 lần/tuần		24/24
17	Máy lạnh (mặt ngoài)	11	01 lần/tháng		24/24
18	Trần nhà		01 lần/tháng		24/24

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng

- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

9. Khoa Ngoại tổng hợp

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/**Gạch men**/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/**Nhôm**
- Vách/tường: Đá rửa/**Sơn nước**/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: **Nhôm kính**/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Nhà vệ sinh	11	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Cầu thang bộ	2	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
5	Ghế dài	2	01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
6	Hành lang		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
7	Giường bệnh	35	01 lần/8 tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
8	Vách ngăn		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
9	Tủ	25	02 lần/ngày	Nt	
10	Cửa ra vào	20	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Đèn neon có máng	50	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Quạt trần	30	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
14	Máy lạnh (mặt ngoài)	5	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
15	Trần nhà		01 lần/ tháng	Nt	5h00 – 16h00
16	Bàn phẫu thuật (bổ sung)	1	01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00

17	Đánh rửa dép (bổ sung)	2	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
18	Giặt thảm chùi chân (bổ sung)	12	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

10. Phòng mổ

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/**Gạch men**/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/**Nhôm**
- Vách/tường: Đá rửa/**Sơn nước**/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: **Nhôm kính**/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Thực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	24/24
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	24/24
3	Nhà vệ sinh	2	02 lần/ngày	Nt	24/24
4	Cầu thang bộ	1	01 lần/ngày	Nt	24/24
5	Hành lang		01 lần/ngày	Nt	24/24
6	Giường bệnh	5	01 lần/tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	24/24
7	Tủ	4	02 lần/ngày	Nt	24/24
8	Bàn phẫu thuật	5	01 lần/ngày	Vệ sinh mỗi ca phẫu thuật	24/24
9	Ghế dài		01 lần/ngày	Nt	24/24
10	Vách ngăn	2	01 lần/tuần	Nt	24/24

11	Cửa ra vào	13	01 lần/tuần	Nt	24/24
12	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	24/24
13	Đèn neon có máng	40	01 lần/tuần	Nt	24/24
14	Quạt trần	15	01 lần/tuần	Nt	24/24
15	Đánh rửa dép	20	01 lần/tuần	Nt	24/24
16	Giặt thảm chùi chân	4	01 lần/tuần		24/24
17	Máy lạnh (mặt ngoài)	10	01 lần/tháng		24/24
18	Trần nhà		01 lần/ tháng		24/24

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

11. Khoa Liên chuyên khoa

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/Gạch men/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/Nhôm
- Vách/tường: Đá rửa/Sơn nước/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: Nhôm kính/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà	Khoảng 2332,8 m ²	02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Lan can	Khoảng 4 m	01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Nhà vệ sinh	5	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Cầu thang bộ	1	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
5	Ghế dài	4	01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00

6	Hành lang	Khoảng 90 m	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
7	Giường bệnh	10	01 lần/8 tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
8	Vách ngăn	3	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
9	Tủ	18	02 lần/ngày	Nt	
10	Cửa ra vào	6	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Đèn neon có máng	22	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Quạt trần	6	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
14	Máy lạnh (mặt ngoài)	7	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
15	Trần nhà	Khoảng 2320 m ²	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
16	Bàn phẫu thuật (bổ sung)	3	01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
17	Đánh rửa dép (bổ sung)	2	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
18	Giặt thảm chùi chân (bổ sung)	4	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

12. Khoa Nội tổng hợp

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/Gạch men/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/Nhôm
- Vách/tường: Đá rửa/Sơn nước/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: Nhôm kính/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Nhà vệ sinh	7	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Cầu thang bộ	1	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
5	Ghế dài		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
6	Hành lang		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
7	Giường bệnh	41	01 lần/8 tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
8	Vách ngăn	1	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
9	Tủ	11	02 lần/ngày	Nt	
10	Cửa ra vào	13	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Đèn neon có máng	45	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Quạt trần	15	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
14	Máy lạnh (mặt ngoài)	4	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
15	Trần nhà		01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

13. Khu Nội tim mạch – Lão học

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/**Gạch men**/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/**Nhôm**
- Vách/tường: Đá rửa/**Sơn nước**/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác

- Cửa sổ/cửa đi: **Nhôm kính**/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Nhà vệ sinh	16	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Cầu thang bộ		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
5	Ghế dài		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
6	Hành lang		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
7	Giường bệnh	8	01 lần/8 tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
8	Vách ngăn		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
9	Tủ	80	02 lần/ngày	Nt	
10	Cửa ra vào	24	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Đèn neon có máng	88	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Quạt trần	40	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
14	Máy lạnh (mặt ngoài)	8	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
15	Trần nhà		01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).

- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu
- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

14. Khoa Nhi

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/**Gạch men**/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác

- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/**Nhôm**
- Vách/tường: Đá rửa/**Sơn nước**/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: **Nhôm kính**/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Trực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Lan can		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Nhà vệ sinh	16	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Cầu thang bộ	3	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
5	Ghế dài	5	01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
6	Hành lang		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
7	Giường bệnh	53	01 lần/8 tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
8	Vách ngăn	2	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
9	Tủ	17	02 lần/ngày	Nt	
10	Cửa ra vào	46	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Đèn neon có máng	99	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Quạt trần	44	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
14	Máy lạnh (mặt ngoài)	8	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
15	Trần nhà		01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
16	Đánh rửa dép	10	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
17	Giặt thảm chùi chân	20	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00

Thiết bị phục vụ công tác vệ sinh bao gồm:

- Hóa chất sử dụng: G101 (Hóa chất lau sàn), Q-SANI (Hóa chất tẩy toilet), G200 (Hóa chất lau kính), G311 (Hóa chất xịt phòng), Javel, Cloramin B, SURFANIOS (Hóa chất diệt khuẩn bề mặt).
- Xe làm phòng
- Miếng lau: Đáp ứng yêu cầu

- Túi đựng rác: Đáp ứng yêu cầu
- Và một số dụng cụ khác phục vụ công tác vệ sinh.

15. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

Đối tượng làm sạch cơ bản:

- Nền nhà: Epoxi/Gạch men/Gỗ/Xi măng/Gạch bông/Khác
- Trần nhà: Bê tông/Thạch cao/Ván ép/Nhựa/Nhôm
- Vách/tường: Đá rửa/Sơn nước/Kính/Inox/Thạch cao/Nhôm/Nhựa/Khác
- Cửa sổ/cửa đi: Nhôm kính/Sắt kính/Nhựa kính/Gỗ kính/Khác.

Đối tượng làm sạch:

Stt	Đối tượng làm sạch	Số lượng	Tần suất	Ghi chú	Thực xử lý vết bẩn đột xuất qua điện thoại giám sát
1	Nền nhà		02 lần/ngày	Duy trì sạch trong ca trực	5h00 – 16h00
2	Nhà vệ sinh	1	02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
3	Hành lang		02 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
4	Giường bệnh		01 lần/tuần	Vệ sinh ngay khi bệnh nhân xuất viện	5h00 – 16h00
5	Ghế dài		01 lần/ngày	Nt	5h00 – 16h00
6	Vách ngăn		02 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
7	Tủ	8	02 lần/ngày	Nt	
8	Cửa ra vào	6	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
9	Tường dưới 1,8m		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
10	Đèn neon có máng	12	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
11	Quạt trần	4	01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
12	Giặt thảm chùi chân		01 lần/tuần	Nt	5h00 – 16h00
13	Máy lạnh	2	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00
14	Trần nhà	1	01 lần/tháng	Nt	5h00 – 16h00

16. Tái rác + quét rác ngoại cảnh

Stt	Chi tiết làm sạch	Tần suất	Thời gian làm việc	Ghi chú
1	Quét ngoại cảnh	02 lần/ngày	5h00 – 16h00	Duy trì sạch trong ngày

2	Thu gom rác của các tầng	02 lần/ngày	5h00 – 16h00	Nt
3	Làm sạch nhà rác sinh hoạt, rác y tế	01 lần/ngày	5h00 – 16h00	Nt

17. Tổ kính + Tổ máy

Stt	Chi tiết làm sạch	Tần suất	Thời gian làm việc	Ghi chú
1	Vệ sinh kính các khoa/phòng	01 lần/2 tuần	7h00 – 17h00	Duy trì sạch trong ngày
2	Chà sát lần lượt các khoa/phòng	01 lần/01 quý	7h00 – 17h00	Nt
3	Vệ sinh kính trên cao	01 lần/01 quý	7h00 – 17h00	Nt